TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19-02-2020
V/v tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh TKK, sinh năm 1969, địa chỉ: Số 213 LTK, quận HB, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện tại: D 15, 109 R, IL, vắng mặt (có đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị NTN, sinh năm 1971; nơi ĐKNKTT: Số 213 LTK, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện tại: Số 27 MD, 4700, P, yprus, vắng mặt (có đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các đương sự thống nhất trình bày: Anh TKK đã kết hôn với chị NTN vào ngày 13/7/1996. Ngày 28/01/2002 vợ chồng đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 12/HNGĐ-ST. Khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng chị N chưa biết mình mang thai nên khi đó chưa giải quyết vấn đề con chung. Sau đó, chị N phát hiện ra mình mang thai và ngày 24/6/2002, chị N đã sinh cháu TKD.

Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 22/01/2019 và theo giấy khai sinh của cháu TKD thì cháu D là con chung của anh K và chị N. Cháu D hiện đang ở với anh K, còn chị N đang đi lao động tại nước ngoài.

Xét thấy, từ trước đến nay cháu D đều ở với anh K. Do vậy, anh K làm đơn đề

nghị Tòa án ra quyết định giao con chung là cháu TKD cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc để hoàn thiện thủ tục cho cháu D sang nước ngoài để bố con được đoàn tụ. Chị N cũng nhất trí giao con chung cho anh K nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Trong vụ án này, các đương sự là công dân Việt Nam nhưng đều đang cư trú tại nước ngoài. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn có mặt tại Việt Nam, bị đơn là chị N đã có lời khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền gửi về cho Tòa án . Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và việc xét xử vắng mặt anh K, chị N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 476, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự thể hiện: Anh K và chị N là vợ chồng hợp pháp và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 02/2019/TL-TA ngày 28/01/2002 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Khi ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chị N chưa biết mình mang thai. Sau đó, chị N phát hiện mình mang thai và sinh cháu TKD vào ngày 24/6/2002. Theo kết quả xét nghiệm AND và theo giấy khai sinh của cháu D thì cháu D là con chung của chị N, anh K.

Xét chị N, anh K đều thống nhất giao con chung là cháu D cho anh K nuôi dưỡng, cháu D cũng đang ở với bố. Để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung, cần giao cháu D cho bố trực tiếp trông nom, chăm sóc cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo pháp luật.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 479, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1. Về con chung: Giao con chung là cháu TKD, sinh ngày 24/6/2020 cho anh TKK nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh TKK phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008337 ngày 06 tháng 01 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh K đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- CTHADS TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị Dung được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Anh Bùi Mạnh Cường được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản nghị án lập xong lúc cùng ngày, các thành viên HĐXX đã đọc lại và công nhận là đúng.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thủy

Nơi nhận: - VKSND TP Hải Phòng; - THADS TP Hải Phòng; - UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; - Đương sự (để thi hành); - Lưu: HS, HCTP.	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thị Thu Thủy**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Thành Biên Nguyễn Đức Mạnh	**Nguyễn Thị Thu Thủy**